

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Đề án Xây dựng đội ngũ trí thức Ngành Văn hoá,
Thể thao và Du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21 tháng 01 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kết luận số 335-KL/TU ngày 26/7/2021 của Ban Thường vụ tỉnh ủy phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;

Theo Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 238/TTr-SVHTT&DL ngày 23 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Đề án Xây dựng đội ngũ trí thức Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch đến năm 2030; tầm nhìn đến năm 2035 (có Đề án chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương tham mưu tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ, hiệu quả Đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở,

ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Hội LHVH-NT tỉnh;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, Hạnh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân

ĐỀ ÁN

**Xây dựng đội ngũ trí thức Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La)

Phần I

SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng do Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng chủ trì; Hội thảo về thể chế chính sách và nguồn lực phát triển Văn hóa do Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ chủ trì năm 2022 cũng như Hội thảo khoa học cấp quốc gia và các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 80 năm ra đời "Đề cương về Văn hóa Việt Nam" (1943-2023) đã tác động mạnh mẽ đến tư duy và tầm nhìn, tạo sức lan tỏa đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của văn hóa, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững. Đó là điều kiện thuận lợi để lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ưu tiên nguồn lực, tập trung đầu tư phát triển.

2. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV đã xác định 3 khâu đột phá và 9 nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Trong đó lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch được xác định với 2 nhóm nhiệm vụ trọng tâm, đó là: (1) "Tiếp tục xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, phát huy giá trị văn hóa các dân tộc Sơn La và vùng Tây Bắc, xây dựng con người phát triển toàn diện. Lấy phát triển văn hóa, xây dựng con người làm yếu tố cốt lõi để phát triển kinh tế - xã hội. Gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, cải thiện và chăm sóc, bảo vệ, nâng cao chất lượng sống của nhân dân". (2) "Tăng cường thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển ngành du lịch; bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại và phát triển bền vững; phấn đấu đến năm 2030, du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh thu hút các nguồn lực đầu tư Khu du lịch quốc gia Mộc Châu, phấn đấu đến năm 2025, được công nhận là Khu du lịch quốc gia, trở thành một trong những khu du lịch hàng đầu của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Định hướng xây dựng quy hoạch du lịch lòng hồ thủy điện Sơn La thành khu du lịch quốc gia. Tăng cường công tác xúc tiến, quảng bá du lịch theo hướng trọng tâm, trọng điểm, kết nối phát triển du lịch với các tỉnh Tây Bắc và các tỉnh Bắc Lào". Đây là điều kiện thuận lợi, tiên quyết để lãnh

đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ công tác văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Sơn La.

3. Tại Kết luận số 1123-KL/TU ngày 27/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước" nêu rõ tại nhiệm vụ thứ sáu là: Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác văn hoá, nhất là ở cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Trong thời gian qua, các cấp ủy, chính quyền trên địa bàn tỉnh Sơn La đã quan tâm, chú trọng công tác củng cố, kiện toàn về tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức ngành văn hóa, thể thao, du lịch của tỉnh trên nguyên tắc ổn định và phát triển đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức, viên chức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch; phát hiện, bồi dưỡng, sử dụng, đãi ngộ, tôn vinh đội ngũ trí thức trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao và du lịch. Chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm túc việc kiện toàn, sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn trong lĩnh vực văn hóa thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

5. Đội ngũ trí thức của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong thời gian qua có xu hướng tăng, phản ánh vai trò ngày càng được xã hội quan tâm của ngành và tính hiệu quả của công tác văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nhìn chung đội ngũ trí thức của ngành đã có những đóng góp không nhỏ vào thành tựu kinh tế, văn hoá, xã hội của tỉnh đạt được trong những năm qua; tạo được nhiều sản phẩm văn hóa nghệ thuật có giá trị, lập được những thành tích cao trong thể thao, xây dựng được những sản phẩm du lịch mang lại giá trị mới cho tỉnh.

Bên cạnh việc ổn định, củng cố, kiện toàn về công tác tổ chức bộ máy, công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch được quan tâm đẩy mạnh hơn trước. Hàng năm, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng quản lý nhà nước và nghiệp vụ văn hoá, thể thao và du lịch cho công chức, viên chức của ngành, trong đó, tập trung nhiều nhất vào nhóm đối tượng công chức, viên chức công tác ở cấp huyện, cấp xã; cử và tạo điều kiện cho công chức, viên chức của ngành tham gia các lớp học nâng cao lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ của tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức.

6. Tuy nhiên, so với yêu cầu nhiệm vụ, đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn ít về số lượng, chưa đồng bộ về cơ cấu và năng lực thực tiễn. Lực lượng trí thức có trình độ cao chưa nhiều và ngày càng thiếu những trí thức có trình độ cao làm nòng cốt đào tạo trí thức trẻ. Kiến thức hội nhập, ngoại ngữ, tin học; năng lực sáng tạo, năng lực lãnh đạo, quản lý và kinh nghiệm thực tiễn còn hạn chế, chưa tương xứng với yêu cầu phát triển của Ngành, của tỉnh và của đất nước trong giai đoạn hiện nay.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

3. Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 21 tháng 1 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển nguồn nhân lực tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

4. Kết luận số 335-KL/TU ngày 26 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;

5. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

6. Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

7. Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

8. Thông tư số 01/2010/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 2 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành quy chế về tổ chức và hoạt động của tổ chức sự nghiệp hoạt động trong lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch quận, huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

9. Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

10. Thông tư số 06/2023/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch trong cơ quan, tổ chức hành chính thuộc ngành, lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch;

11. Thông tư số 12/2022/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về vị trí việc làm công chức lãnh đạo, quản lý; nghiệp vụ chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan, tổ chức hành chính và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung; hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

12. Nghị quyết số 88/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh;

13. Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết 88/2018/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh;

14. Kế hoạch số 290/KH-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La triển khai thực hiện Đề án xây dựng và phát triển văn hóa, con người Sơn La đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phần II

THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

I. THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ TRÍ THỨC NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

1. Về nguồn nhân lực tuyển tỉnh

1.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo (không bao gồm nội dung quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin); việc sử dụng Quốc kỳ, Quốc huy, Quốc ca, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch gồm có:

+ Giám đốc và 03 Phó Giám đốc; 06 phòng chức năng: Văn phòng Sở; Thanh tra; Kế hoạch - Tài chính; Quản lý Văn hoá và Gia đình; Quản lý thể dục, thể thao và Quản lý du lịch.

+ Biên chế giao 45, năm 2024, đã thực hiện 40.

+ Trình độ chuyên môn: 12 công chức trình độ thạc sĩ, chiếm 30%; 28

công chức trình độ đại học, chiếm 70%.

+ Trình độ lý luận: 14 công chức trình độ cao cấp lý luận chính trị, 10 công chức trình độ trung cấp lý luận chính trị.

+ Trình độ quản lý nhà nước: 01 công chức ngạch chuyên viên cao cấp, chiếm 2,5%; 07 công chức ngạch chuyên viên chính, chiếm 17,5%; 32 công chức ngạch chuyên viên, chiếm 80%; 14 công chức có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

+ Trình độ tin học: 40/40 cán bộ, công chức có chứng chỉ tin học, đạt 100%.

+ Giới tính, dân tộc: 17 công chức nam, chiếm 42,5%, 23 công chức nữ, chiếm 57,5%; 08 công chức người dân tộc thiểu số, chiếm 20%.

- Ưu điểm:

+ Đội ngũ công chức có trình độ đào tạo về chuyên môn từ đại học trở lên, đạt tỷ lệ 100%, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên, đạt tỷ lệ 60%.

+ Cán bộ, công chức có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, được rèn luyện, thử thách trong thực tiễn công tác, có tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, tích cực trong công tác đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Nhìn chung, đội ngũ công chức chưa đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ để hội nhập quốc tế; ở một số lĩnh vực, đào tạo thiếu công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cao;

+ Cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý ở một số vị trí năng lực quản lý điều hành công việc, giải quyết, xử lý tình huống còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn;

+ Một số công chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn thiếu chủ động, tích cực trong công việc, chưa phát huy được khả năng chuyên môn được đào tạo, chất lượng công tác tham mưu còn hạn chế. Một số chưa thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn và các quy định mới ban hành nên lúng túng trong giải quyết công việc.

1.2. Các đơn vị trực thuộc sở

- Gồm 05 đơn vị: Bảo tàng tỉnh, Thư viện tỉnh, Nhà hát ca múa nhạc tỉnh, Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh tỉnh, Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể dục, thể thao tỉnh.

+ Tổng biên chế giao năm 2024: 180, đã thực hiện: 173 biên chế.

+ Trình độ chuyên môn: 01 viên chức trình độ tiến sĩ (0,6%), 08 viên chức trình độ thạc sĩ (4,62%), 129 viên chức trình độ đại học (74,57%), 9 viên chức trình độ cao đẳng (5,2%), 26 viên chức trình độ trung cấp (15,01%).

+ Trình độ lý luận chính trị: 11 viên chức trình độ cao cấp lý luận, 35 viên chức trình độ trung cấp lý luận, 01 viên chức trình độ sơ cấp lý luận.

+ Trình độ quản lý nhà nước: 08 viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương; 116 viên chức ngạch chuyên viên và tương đương; 30 viên chức có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

+ Trình độ tin học: 07 viên chức đạt trình độ từ trung cấp trở lên (4,04%), 148 viên chức có chứng chỉ tin học (85,54%), 18 viên chức có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (10,42%).

+ Giới tính và dân tộc: 87 viên chức là nam (52,28%), có 86 viên chức là nữ (49,72%), 77 viên chức là người dân tộc thiểu số (43,5%).

- Ưu điểm:

+ Đội ngũ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, yêu nghề, có tinh thần học tập nâng cao lý luận chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Có 56,28% viên chức trong đơn vị sự nghiệp có trình độ đào tạo từ đại học trở lên.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Một số viên chức chưa tranh thủ thời gian chủ động học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp, ngại đổi mới, chất lượng hiệu quả công việc chưa cao.

+ Một số viên chức năng lực thực tế chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay; còn thiếu viên chức là hạt nhân có tài năng, được đào tạo chuyên sâu để đáp ứng nhu cầu thưởng thức văn hóa, nghệ thuật ngày càng cao của công chúng; thiếu huấn luyện viên giỏi, vận động viên giỏi để nâng cao thành tích thể thao của địa phương.

+ Tỷ lệ trí thức có trình độ cao còn thấp, tập trung chủ yếu ở lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn.

2. Về nguồn nhân lực tuyển huyện

- 12/12 huyện, thành phố đã thành lập 12 phòng Văn hoá và Thông tin và 12 Trung tâm Truyền thông - Văn hoá.

+ Biên chế giao năm 2024: 382, đã thực hiện: 358.

+ Trình độ chuyên môn: 27 công chức, viên chức đạt trình độ thạc sĩ (7,54%), có 247 công chức, viên chức đạt trình độ đại học (69%) 29 công chức, viên chức trình độ cao đẳng (8,1%), 53 công chức, viên chức trình độ trung cấp (14,8%), còn lại 02 công chức, viên chức trình độ đào tạo sơ cấp về chuyên môn (0,56%).

+ Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp lý luận chính trị: 31 người, trung cấp lý luận chính trị: 102, sơ cấp lý luận chính trị: 71.

+ Trình độ quản lý nhà nước: 13 công chức, viên chức trình độ chuyên viên chính (3,63%); 215 công chức, viên chức trình độ chuyên viên (60,05%); 116 công chức, viên chức ngạch cán sự và tương đương (32,4%); 14 công chức, viên chức ngạch nhân viên (3,92%); 59 công chức, viên chức có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương.

+ Trình độ tin học: 15 công chức, viên chức đạt trình độ từ trung cấp trở lên (4,18%), 315 công chức, viên chức có chứng chỉ tin học (88%), 28 công chức, viên chức có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (7,82%).

+ Giới tính và dân tộc: 223 công chức, viên chức là nam (62,29%), có 135 công chức, viên chức là nữ (37,71%), 169 công chức, viên chức là dân tộc thiểu số (47,2%).

- Ưu điểm:

+ Đội ngũ công chức, viên chức cấp huyện có 76,54% trình độ đào tạo từ đại học trở lên; có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, được rèn luyện từ nhiều vị trí, có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao.

+ Cơ cấu giới tính tương đối đồng đều, tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số cao, là điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của ngành đối với một tỉnh miền núi, đa dân tộc như tỉnh Sơn La.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Hiện tại, 95% trưởng, phó phòng Văn hoá và Thông tin các huyện, thành phố từ ngành khác chuyển sang. Mỗi nhiệm kỳ, đội ngũ cán bộ văn hoá này có sự thay đổi khá lớn. Tỷ lệ cán bộ có kinh nghiệm phần lớn nằm trong thế hệ tuổi cao. Trong khi đó, lớp cán bộ trẻ nhiệt tình, được đào tạo cơ bản, nhưng kiến thức quản lý, kỹ năng điều hành ở một lĩnh vực rộng lớn, phức tạp như ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn thiếu hụt, chưa được ngành, các đơn vị quy hoạch bồi dưỡng một cách liên tục, hệ thống.

+ Đội ngũ công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ tuy đông nhưng thiếu đồng bộ và trình độ không đồng đều. Một số đơn vị sự nghiệp thiếu cán bộ có chuyên môn phù hợp. Nguồn công chức, viên chức được bổ sung hàng năm còn ít so với nhu cầu. Việc đào tạo nguồn lực tại chỗ trong lĩnh vực văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình cho thấy nhiều bất cập.

3. Nguồn nhân lực tuyển xã

- Hiện nay, 204 xã, phường, thị trấn đã có định biên công chức làm công tác văn hóa - xã hội.

+ Tổng số biên chế giao năm 2024: 201 đã thực hiện: 200.

+ Trình độ chuyên môn: 172 công chức đạt trình độ đại học (86%), 06 công chức trình độ cao đẳng (3%), 22 công chức trình độ trung cấp (11%).

+ Trình độ lý luận: 01 công chức trình độ cao cấp lý luận chính trị, 149 công chức trình độ trung cấp lý luận chính trị, 20 công chức trình độ sơ cấp lý luận chính trị.

+ Trình độ quản lý nhà nước: 01 công chức có chứng chỉ bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương; 06 công chức có chứng chỉ chuyên viên chính, 131 công chức có chứng chỉ ngạch chuyên viên.

+ Trình độ tin học: 07 công chức đạt trình độ từ trung cấp trở lên (3,5%), 181 công chức có chứng chỉ tin học (91%), 12 công chức có kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin (5,5%).

+ Giới tính và dân tộc: 148 công chức là nam (74%), có 52 công chức, viên chức là nữ (26%); 175 công chức là người dân tộc thiểu số (88%).

- Ưu điểm: Đội ngũ công chức văn hoá cấp xã không ngừng được kiện toàn, củng cố, được rèn luyện, thử thách trong quá trình công tác, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần trách nhiệm, góp phần giúp hoạt động văn hoá, thể thao, du lịch và công tác gia đình ở cơ sở ngày càng đi vào nề nếp và được nâng cao về chất lượng. Góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng đời sống văn hoá tinh thần ở địa phương.

- Hạn chế, khó khăn:

+ Một số công chức cấp xã do chuyển từ nhiều vị trí, được hình thành từ nhiều nguồn nên cơ cấu chưa đồng bộ, trình độ, năng lực chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

+ Vẫn còn viên chức có trình độ cao đẳng (3%), trình độ trung cấp (11%); một số chưa qua đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Một số chức danh cán bộ cấp xã tuy đã đạt tiêu chuẩn về trình độ, nhưng do tuổi cao, năng lực hạn chế.

(Có Phụ lục I, II kèm theo)

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch có lập trường, quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; có năng lực cụ thể hóa, vận dụng các quy định trong thực thi công vụ; có tinh thần trách nhiệm cao, được bố trí bảo đảm về cơ cấu, độ tuổi. Tích cực học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị; chất lượng, hiệu quả công tác tốt. Có trình độ, năng lực, khả năng nắm bắt và xử lý tình huống thực tiễn; thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương; nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao đóng góp rất quan trọng cho sự phát triển của Ngành và sự nghiệp Văn hoá, Thể thao và Du lịch của tỉnh.

Hàng năm, tỉnh có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức trong ngành theo học tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên ngành

của Trung ương và tại địa phương. Trung bình mỗi năm, ngành bổ sung thêm từ 1 đến 2 công chức, viên chức có trình độ đại học, cao đẳng. Bên cạnh đó, còn tăng cường tổ chức và cử công chức, viên chức dự các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ do Sở Nội vụ và các cơ quan Trung ương tổ chức. Tiếp tục quan tâm phối hợp chỉ đạo xây dựng Khoa Nghệ thuật (*thuộc Trường Cao đẳng Sơn La*), tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng và quy mô đào tạo với vai trò là nơi đào tạo, bổ sung đội ngũ công chức, viên chức và hạt nhân văn hoá, văn nghệ cho cơ sở, là nơi phát hiện, bồi dưỡng các tài năng văn hóa nghệ thuật của tỉnh.

Chất lượng cán bộ của Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sơn La ngày được nâng cao rõ rệt. Cán bộ, công chức, viên chức của ngành sau khi được đào tạo, bồi dưỡng đa số đều phát huy được tốt những kiến thức đã được đào tạo, áp dụng vào thực tế công việc. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức phát huy tốt, công tác tham mưu, đề xuất trong xây dựng các cơ chế, chính sách có chất lượng và hiệu quả, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Đã chủ động trong công tác tham mưu với cấp trên trong thực hiện nhiệm vụ chính trị cũng như thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

2. Một số khó khăn, hạn chế

- Qua so sánh trình độ cán bộ giữa các lĩnh vực văn hoá, thể thao và du lịch có thể nhận thấy trình độ cán bộ không đồng đều. Tổng hợp nguồn lực cán bộ của 3 tuyến tỉnh, huyện, xã cho thấy trình độ cán bộ ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch Sơn La còn thấp. Toàn ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch có 771 công chức, viên chức. Trong đó, công chức, viên chức nam giới chiếm 61,48%; nữ giới chiếm 38,52%. Tỷ lệ công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ chiếm 6,1%, trình độ đại học chiếm 74,83%, trình độ cao đẳng chiếm 5,71%, trình độ trung cấp chiếm 13,1%, còn lại là viên chức có trình độ sơ cấp chiếm 0,26%. Về ngạch công chức: Chuyên viên cao cấp 01 người, chiếm 0,13%; Chuyên viên chính và tương đương 28 người chiếm 3,63%; Chuyên viên và tương đương 520 người, chiếm 67,45%; cán sự và tương đương 183 người, chiếm 23,74%; nhân viên 39 người, chiếm 5,05%. Nguồn lực này so sánh với nguồn lực đào tạo từ đại học trở lên của tỉnh hoặc các ngành khác là thấp. Trong cơ cấu đào tạo chuyên môn, tỷ lệ viên chức làm công tác nghệ thuật do đặc thù đào tạo thường phổ biến ở trình độ trung cấp.

- Mặc dù đội ngũ công chức, viên chức của ngành được nâng lên cả về mặt số lượng cũng như chất lượng, nhưng tỷ lệ công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ còn thấp, năng lực quản lý điều hành, thực thi công vụ của một số ít công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Còn một số ít công chức, viên chức chưa xác định rõ mục đích của việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ. Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng chưa phát huy hết những kiến thức, kỹ năng đã được đào tạo trong quá trình công tác. Vì vậy, chất lượng làm việc, hiệu quả tham mưu đề xuất chưa cao, chưa đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ.

- Chính sách đào tạo bồi dưỡng, đãi ngộ còn có chưa hợp lý, chưa kịp thời. Vì vậy chưa động viên được cán bộ, công chức, viên chức học tập nâng cao trình độ.

- Một số công chức, viên chức điều kiện còn khó khăn nên chưa tham gia học tập, đào tạo nâng cao trình độ; một số ít còn ngại học nâng cao trình độ.

- Chính sách đào tạo đội ngũ trí thức lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn còn nhiều bất cập, do hiện nay chuyên ngành ca, múa, nhạc mới chỉ đào tạo đến bậc đại học và bắt buộc phải đào tạo qua trung cấp và cao đẳng mới đào tạo trình độ đại học. Chi phí đào tạo các chuyên ngành cao, thời gian đào tạo kéo dài nên đa số diễn viên của các đơn vị nghệ thuật không thể theo học do thu nhập thấp.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các đơn vị chưa được đảm bảo, tình còn thiếu một số thiết chế văn hoá cơ bản (*Nhà hát, rạp chiếu phim,...*); điều kiện làm việc của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế...

3. Nguyên nhân

3.1 Nguyên nhân khách quan

- Do cơ chế đãi ngộ còn chưa hợp lý và thị trường lao động ở Sơn La còn nhỏ hẹp nên chưa thu hút được lực lượng lao động có trình độ cao sau khi qua đào tạo ở địa phương và Trung ương, không về ngành văn hoá làm việc. Tỉnh chưa có cán bộ được đào tạo ở nước ngoài về lĩnh vực văn hoá nghệ thuật.

- Việc phát huy vai trò của đội ngũ trí thức còn bất cập, hạn chế; thiếu cơ chế, chính sách đột phá trong đầu tư, huy động nguồn lực, đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng, đãi ngộ, tôn vinh trí thức.

- Cơ cấu, số lượng, chất lượng đội ngũ trí thức chưa hợp lý, thiếu hụt trí thức đào tạo đúng chuyên ngành; chưa tạo được môi trường thuận lợi động viên trí thức chủ động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, truyền thụ kiến thức; việc xây dựng đội ngũ trí thức chưa gắn với mục tiêu, nhiệm vụ của ngành, địa phương.

- Hàng năm, khối lượng công việc được giao theo kế hoạch, bổ sung, phát sinh cho ngành quá lớn dẫn đến việc công chức, viên chức không đủ thời gian để nâng cao năng lực, trình độ cũng như nghiên cứu chuyên sâu, khoa học.

- Hàng năm, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, do vậy việc bổ sung biên chế được đào tạo đúng chuyên môn, chuyên môn cao vào các vị trí tại các đơn vị, các phòng, ban chuyên môn của Ngành rất hạn chế và khó khăn.

- Kinh phí sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các đơn vị, thiết chế văn hóa còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Kinh phí đầu tư, hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được mục tiêu, nhu cầu.

- Một bộ phận công chức cấp cơ sở chưa được bồi dưỡng đầy đủ về chuyên môn, nghiệp vụ dẫn đến thực tế là nội dung và phương pháp quản lý

hoạt động văn hoá, thể thao và du lịch không đổi mới kịp với yêu cầu của xã hội. Cấp xã, bố trí công chức văn hoá - xã hội ở cấp xã còn phải kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực hoạt động nên công chức chuyên trách công tác văn hóa, thể thao và du lịch còn hạn chế về đầu tư thời gian nghiên cứu tham mưu, triển khai, thực hiện lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Một số cấp ủy đảng, người đứng đầu chưa quan tâm đúng mức đến phát triển đội ngũ trí thức. Trước tình hình trên đòi hỏi ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch Sơn La phải có nhận thức mới về công tác quản lý và bước chuyển mạnh mẽ trong việc tổ chức sắp xếp lại hệ thống tổ chức quản lý và củng cố các đơn vị hoạt động sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch, tạo hành lang pháp lý và có chính sách đãi ngộ phù hợp, đồng thời tăng cường chỉ đạo và hướng dẫn cho các thành phần xã hội tham gia phát triển sự nghiệp văn hoá, thể thao, du lịch và gia đình.

Phần III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đồng bộ về cơ cấu; có trình độ chuyên môn cao và năng lực thực tiễn; có khả năng tiếp cận, làm chủ và chuyển giao khoa học công nghệ tiên tiến, sáng tạo, bảo tồn và phát huy bản sắc đặc trưng của tỉnh trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch nói riêng và đời sống xã hội nói chung; sáng tạo ra các sản phẩm văn hóa nghệ thuật có chất lượng, đạt đỉnh cao nghệ thuật, kỷ lục thể thao quốc gia và quốc tế, thu hút nhiều khách du lịch; không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nền kinh tế tri thức của tỉnh và của đất nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2030:

- 100% cơ quan, các đơn vị xây dựng cơ cấu ngạch công chức, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm. Thường xuyên rà soát phù hợp với thay đổi của thực tiễn.

- Tập trung bồi dưỡng công chức, viên chức đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, kỹ năng giao tiếp, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp. Cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý đáp ứng tiêu chuẩn chức danh về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận chính trị, kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng-an ninh, tin học, ngoại ngữ theo quy định.

*** Đối với công chức, viên chức cấp tỉnh**

+ 30% công chức có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên;

+ 75% công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên, trong đó 15% công chức, viên chức có trình độ thạc sĩ;

+ 100% công chức giữ chức danh giám đốc, phó giám đốc sở và tương đương đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Chính phủ. Thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh trước khi bổ nhiệm;

+ 100% cán bộ, công chức, viên chức giữ chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định của Chính phủ và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Thực hiện quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh trước khi bổ nhiệm;

+ Cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức văn hoá các cấp, từ 02 lớp/năm trở lên;

+ 100% công chức được đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn ngạch công chức;

+ 5% tỷ lệ giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; 25% giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương;

+ 01 lượt trở lên công chức, viên chức được đào tạo tại trình độ cao cấp lý luận chính trị/năm; 02 lượt trở lên công chức, viên chức được đào tạo tại trình độ trung cấp lý luận chính trị/năm.

+ 02 lượt trở lên công chức, viên chức được bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương/năm.

+ 15 lượt công chức, viên chức cấp tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng các chuyên môn nghiệp vụ/năm.

**** Đối với công chức, viên chức cấp huyện***

- 01 lượt công chức, viên chức được đào tạo tại trình độ cao cấp lý luận chính trị/năm; 01 lượt công chức, viên chức được đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị/năm.

- 02 lượt công chức, viên chức được bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương/năm.

- Có 12 lượt công chức, viên chức cấp huyện, được tập huấn, bồi dưỡng các chuyên môn nghiệp vụ/năm.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức văn hoá cấp xã; viên chức của Trung tâm Truyền thông - Văn hóa, từ 02 lớp/năm trở lên.

- Đối với công chức cấp xã

+ 90% công chức văn hoá cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí đảm nhiệm.

+ 80% công chức văn hoá cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên;

+ 90% công chức văn hoá cấp xã được bồi dưỡng kiến thức ngạch chuyên viên;

+ Hàng năm, ít nhất 60% công chức cấp xã được bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thuộc các lĩnh vực chuyên ngành Văn hoá, Thể thao, Du lịch và công tác gia đình.

II. NHIỆM VỤ

1. Xây dựng chính sách, cơ chế thu hút nhân tài cho các lĩnh vực thuộc ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch, trong đó chú trọng đến các lĩnh vực nghệ thuật, thể thao thành tích cao, di sản văn hoá.

2. Tuyên truyền quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến đội ngũ trí thức, quan tâm, đào tạo đội ngũ viên chức về công tác chuyên môn nghiệp vụ.

3. Tạo điều kiện cho đội ngũ trí thức tham gia các lớp bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, quản lý Nhà nước do các cấp tổ chức.

4. Quan tâm bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ trí thức về công tác quản lý Nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ; chú trọng đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đội ngũ công chức; chuyên môn sâu, chuyên gia cho đội ngũ viên chức về công tác chuyên môn nghiệp vụ.

5. Chú trọng xây dựng môi trường văn hóa công sở lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của công chức, viên chức với cơ quan, đơn vị, hình thành lễ lối, tác phong ứng xử có văn hóa, có hiểu biết để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

III. GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, sự phối hợp của các ngành, đoàn thể trong việc xây dựng, phát triển đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; người đứng đầu cấp ủy đảng và chính quyền các cấp tiếp xúc, lắng nghe ý kiến, đối thoại với trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch về những vấn đề xây dựng và phát triển văn hoá, thể dục thể thao, du lịch và công tác gia đình của địa phương.

- Cần quan tâm nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn và sự đóng góp của đội ngũ trí thức cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hành dân chủ, tôn trọng và phát huy tự do tư tưởng trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo của trí thức. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho hoạt động nghề nghiệp của trí thức. Trọng dụng trí thức trên cơ sở đánh giá đúng phẩm chất, năng lực và kết quả cống hiến; có chính sách trọng dụng nhân tài.

- Phát triển đội ngũ cán bộ trí thức của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ xây dựng Đảng, chính quyền và

đoàn thể, bảo đảm thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Đầu tư xây dựng đội ngũ trí thức vững mạnh, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với: công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng đội ngũ trí thức. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với phương pháp, hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với thực tiễn để nâng cao nhận thức trong hệ thống chính trị và toàn xã hội về vai trò, tầm quan trọng của đội ngũ trí thức trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Rà soát, sắp xếp lại và quy hoạch đội ngũ trí thức

- Hoàn thiện đề án vị trí việc làm đối với đội ngũ công chức, viên chức trong hệ thống ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực; đẩy mạnh xây dựng quy trình thực hiện công việc, xây dựng định lượng hiệu suất lao động bình quân để xác định số lượng người làm việc đối với mỗi vị trí việc làm, trên cơ sở đó cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực của công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ. Có biện pháp đồng bộ để tinh giản biên chế đối với những đối tượng không hoàn thành nhiệm vụ, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, không đạt tiêu chuẩn quy định (*như phẩm chất, năng lực, sức khỏe...*), những người dôi dư do sắp xếp lại tổ chức.

- Nâng cao vai trò của cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức trong việc chỉ đạo xây dựng vị trí việc làm, quản lý, bố trí sử dụng công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Thường xuyên quan tâm, chỉ đạo công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng vị trí việc làm của Ngành phù hợp với thực tiễn.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ công chức, viên chức cần đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tiễn; kết hợp hài hòa giữa xây dựng vị trí việc làm với xác định tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về tinh giản tổ chức, tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tích cực đẩy mạnh tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của việc quản lý công chức, viên chức một cách khoa học, hiệu quả, sát thực tiễn. Đẩy mạnh các hình thức động viên, khuyến khích, khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân các trí thức có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

3. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với đội ngũ trí thức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Tiếp tục tham mưu trình Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn, bảo đảm trọng dụng, phát huy tốt đội ngũ trí thức.

- Đổi mới công tác tôn vinh trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Tôn trọng và phát huy tính tự chủ, nâng cao hiệu quả trong hoạt động nghiên cứu, sáng tạo, bảo tồn các giá trị văn hoá của các nhà nghiên cứu, chuyên gia, trí thức. Khuyến khích thúc đẩy, tạo điều kiện hoạt động nghiên cứu và triển khai công nghệ trong hoạt động Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức

- Đổi mới công tác đào tạo bồi dưỡng, nâng cao năng lực đào tạo hiện có của ngành. Xây dựng các kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm đối với những cán bộ, công chức, viên chức có tư duy đổi mới, hoàn thành tốt nhiệm vụ; nâng cao tinh thần, trách nhiệm nêu gương, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm. Có chính sách và kế hoạch cụ thể để phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ trẻ có cống hiến trong lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

- Tiếp tục quan tâm tổ chức các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ định kỳ hàng năm và tổ chức xét thăng hạng viên chức;

- Tiếp tục bố trí kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ trí thức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

- Tăng cường công tác phối hợp, liên kết các viện nghiên cứu, trường đại học tổ chức các lớp đào tạo thạc sĩ; lớp bồi dưỡng kỹ năng quản lý, lãnh đạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; lý luận chính trị cho cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ trong quy hoạch;

- Tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ, cuộc thi, liên hoan, hội thi chuyên ngành do Trung ương, vùng miền tổ chức;

- Tăng cường công tác xã hội hóa trong lĩnh vực đào tạo nghề thuộc lĩnh vực Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

5. Nâng cao chất lượng công tác quản lý trí thức; xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách đặc thù phù hợp với hoạt động của đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo hướng tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị trong việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo và các chức danh phù hợp với hoạt động của đơn vị.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả việc đánh giá, công nhận các chức danh, rà soát đề xuất khen thưởng, biểu dương, trao giải thưởng lĩnh vực ngành và các chính sách tôn vinh khác đối với đội ngũ trí thức Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tăng cường vai trò quản lý nhà nước trong việc tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách, pháp luật; hỗ trợ, tạo điều kiện cho phát triển đội ngũ trí

thức; xử lý nghiêm hành vi vi phạm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong xây dựng đội ngũ trí thức.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về đội ngũ trí thức ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch, làm tốt công tác dự báo, yêu cầu, kế hoạch phát triển đội ngũ trí thức trong ngành, bảo đảm số lượng, chất lượng; xây dựng kế hoạch thu hút, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ trí thức kế cận.

6. Phát huy vai trò và đề cao trách nhiệm của đội ngũ trí thức trong ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Sắp xếp, bố trí, sử dụng hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ trí thức; quan tâm, phát hiện và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ năng nghiên cứu khoa học và nghề nghiệp, trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ trí thức trẻ có triển vọng để tạo nguồn cán bộ kế cận cho tỉnh. Đẩy mạnh kêu gọi, thu hút đầu tư để khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh, tạo điều kiện, cơ hội cho trí thức trẻ tham gia làm việc trong ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Đồng thời đội ngũ trí thức phải nhận rõ trách nhiệm, vai trò, vị trí của mình, thường xuyên học tập, cập nhật thông tin mới, kiến thức mới và ứng dụng vào điều kiện thực tiễn địa phương.

7. Đảm bảo kinh phí triển khai Đề án từ nguồn ngân sách nhà nước

Nguồn ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ trí thức Ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch giai đoạn 2025-2030 dự kiến khoảng 4.200 triệu đồng; Nguồn kinh phí xã hội hoá khoảng 936 triệu đồng.

(Có biểu khái toán kinh phí thực hiện Đề án kèm theo).

Phần IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các Sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035”; xây dựng và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện hàng năm để thực hiện Đề án, đảm bảo phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, Chiến lược phát triển thể dục thể thao, Chiến lược phát triển du lịch, Chiến lược cán bộ, Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; sơ kết 03 năm thực hiện Đề án năm 2027 và tổng kết 05 năm thực hiện Đề án năm 2030.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo giáo viên dạy nhạc, họa, thể dục ở các trường phổ thông; cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện tốt công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phù hợp, đáp ứng yêu cầu của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Tổng hợp các chỉ tiêu về xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hàng năm của tỉnh; Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch huy động các nguồn lực cho xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo các quy định hiện hành.

5. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư cho xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch; xây dựng các chính sách xã hội hóa trong xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

6. Sở Nội vụ

- Phối hợp trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; công tác đào tạo, bồi dưỡng; rà soát, sắp xếp lại và quy hoạch đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đề nghị khen thưởng đối với cán bộ trí thức, văn nghệ sỹ, nghệ nhân, đối với các tập thể và cá nhân tham gia xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định.

7. Các Sở, ban, ngành của tỉnh

Theo chức năng và nhiệm vụ được giao, chỉ đạo thực hiện Đề án “Xây dựng đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035”; trong phạm vi thẩm quyền phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở, ban, ngành, đoàn thể khác triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng và phát triển đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch trên phạm vi toàn tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Chịu trách nhiệm xây dựng đội ngũ trí thức làm công tác văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, du lịch và quản lý gia đình trên địa bàn theo thẩm quyền; xây dựng và chỉ đạo thực hiện các kế hoạch 5 năm và hàng năm về phát triển đội

ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phù hợp với Đề án này, phù hợp với Chiến lược phát triển văn hóa, Chiến lược phát triển thể dục thể thao, Chiến lược phát triển du lịch, Chiến lược phát triển cán bộ và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong cùng thời kỳ.

9. Đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Đội ngũ trí thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch toàn tỉnh nêu cao ý thức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thường xuyên học tập nâng cao trình độ lý luận, trình độ chuyên môn, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đổi mới sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ; đáp ứng nhu cầu phát triển của sự nghiệp văn hóa nghệ thuật, gia đình, thể dục thể thao và du lịch của tỉnh./
